

Đặc Tả Cấu Trúc

Giấy Cam Kết Chấp Thuận Điều Trị Bằng Hóa Trị - Xạ Trị

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	TT_NguoiKy	1.1	MaQuanLy	Mã quản lý	Số nguyên	25	
I	TT_NguoiKy	1.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
I	TT_NguoiKy	1.3	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
I	TT_NguoiKy	1.4	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
I	TT_NguoiKy	1.5	GioiTinh	Giới tính (1-Nam, 2-Nữ, 3-Khác)	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
I	TT_NguoiKy	1.6	DiaChi	Địa chỉ	Chuỗi	500	
I	TT_NguoiKy	1.7	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	TT_NguoiKy	1.8	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	TT_NguoiKy	1.9	CCCD	Số CCCD / Hộ chiếu	Chuỗi	12	
I	TT_NguoiKy	1.10	Tuoi	Tuổi người bệnh	Số nguyên	4	
I	TT_NguoiKy	1.11	LaNguoiBenh	1 = Có, 0 = Không	Số nguyên	1	
I	TT_NguoiKy	1.12	LaNguoiThan	1 = Có, 0 = Không	Số nguyên	1	
I	TT_NguoiKy	1.13	QuanHeNguoiBenh	Quan hệ với NB (nếu là thân nhân)	Chuỗi	100	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	TT_NguoiKy	1.14	HoVaTenBenhNhan_2	Tên NB phần dưới phiếu	Chuỗi	250	
I	TT_NguoiKy	1.15	Tuoi_2	Tuổi NB phần dưới phiếu	Số nguyên	4	
I	TT_NguoiKy	1.16	KhoaDieuTri	Khoa điều trị	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT (PL5)
I	TT_NguoiKy	1.17	Phong	Phòng	Chuỗi	50	
I	TT_NguoiKy	1.18	MaBacSi	Mã bác sĩ xác nhận	Chuỗi	25	
I	TT_NguoiKy	1.19	TenBacSi	Tên bác sĩ xác nhận	Chuỗi	250	
I	TT_NguoiKy	1.20	SoYTe	Tên Sở Y tế	Chuỗi	250	
I	TT_NguoiKy	1.21	BenhVien	Tên bệnh viện	Chuỗi	250	Theo danh mục BHYT
I	TT_NguoiKy	1.22	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
I	TT_NguoiKy	1.23	IDMauPhieu	Mã định danh mẫu phiếu	Số nguyên	5	
II	TT_DieuTri	2.1	CacLoaiThuoc	Các loại thuốc sử dụng	Chuỗi	2000	
II	TT_DieuTri	2.2	ViTriXaTri	Vị trí xạ trị	Chuỗi	500	
II	TT_DieuTri	2.3	ChuKyDieuTriHoaTri	Số chu kỳ hóa trị	Chuỗi	100	
II	TT_DieuTri	2.4	KhoangCachNgayHoaTr	Số ngày giữa mỗi	Chuỗi	50	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
			i	chu kỳ hóa trị			
II	TT_DieuTri	2.5	SoLanXaTri	Số lần xạ trị	Chuỗi	50	
II	TT_DieuTri	2.6	KhoangCachNgayXaTri	Số ngày giữa mỗi lần xạ trị	Chuỗi	50	
III	TT_Ky	3.1	NgayBacSiKy	Ngày bác sĩ ký	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	TT_Ky	3.2	NgayBenhNhanKy	Ngày NB / thân nhân ký	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

Chuỗi json:

```
{
  "MaQuanLy": 155005,
  "MaBenhNhan": "s",
  "HoVaTenBenhNhan": "s",
  "NgaySinh": "0001-01-01",
  "GioiTinh": 1,
  "DiaChi": "s",
  "NgayVaoVien": "0001-01-01T00:00:00",
  "ID": 0,
  "CCCD": "s",
  "Tuoi": 0,
```

```
"LaNguoiBenh": 0,  
"LaNguoiThan": 0,  
"QuanHeNguoiBenh": "s",  
"HoVaTenBenhNhan_2": "s",  
"Tuoi_2": 0,  
"KhoaDieuTri": "s",  
"Phong": "s",  
"MaBacSi": "s",  
"TenBacSi": "s",  
"SoYTe": "s",  
"BenhVien": "s",  
"MaCSKCB": "s",  
"IDMauPhieu": 793,  
"CacLoaiThuoc": "s",  
"ViTriXaTri": "s",  
"ChuKyDieuTriHoaTri": "s",  
"KhoangCachNgayHoaTri": "s",  
"SoLanXaTri": "s",  
"KhoangCachNgayXaTri": "s",  
"NgayBacSiKy": "0001-01-01T00:00:00",  
"NgayBenhNhanKy": "0001-01-01T00:00:00"  
}
```